

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HS-PT

Ngày: 24-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Cường

Ông Trần Thanh Tòng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2024/TLPT-HS, ngày 13/3/2024 đối với bị cáo Lê Thanh S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HSST, ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thanh S**, sinh ngày 18 tháng 7 năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, nơi thường trú hiện nay: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Ông Thị G; có vợ đã ly hôn và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 08/10/2023 đến ngày 17/10/2023 thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Trong vụ án còn có bị cáo Hoàng Minh P không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/10/2023, Trương Văn T, sinh năm 2003, địa chỉ: ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai xuất cảnh trái phép sang Campuchia bằng đường tiểu ngạch để làm thuê tại Casino 7 tầng thuộc xã T, huyện P, tỉnh Tbong Khmun, Vương quốc

Campuchia. Đến ngày 07/10/2023, T muốn quay về Việt Nam nhưng không có hộ chiếu, không thể đi trực tiếp qua cửa khẩu nên đã thuê người đàn ông không xác định nhân thân, lý lịch đưa nhập cảnh trái phép từ Campuchia về Việt Nam với giá 14.000.000 đồng.

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 07/10/2023, người đàn ông sử dụng tài khoản mạng xã hội Telegram tên “Đông Nguyễn H” nhắn tin thuê Lê Thanh S đưa T nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam với giá 3.500.000 đồng và được S đồng ý. Người này chuyển tiền từ số tài khoản 0961863574 mang tên “Le Ngoc B” đến số tài khoản 0855456484 của S tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 3.500.000 đồng và gửi ảnh T để nhận dạng.

Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, S sử dụng số điện thoại 0855456484 gọi đến số điện thoại 0364918662 thuê Hoàng Minh P đưa T nhập cảnh trái phép từ Casino 7 tầng thuộc xã T, huyện P, tỉnh Tbong Khmun, Vương quốc Campuchia vào Việt Nam với giá 2.700.000 đồng và được P đồng ý. Sau khi S thông báo đã nhận được tiền và yêu cầu đi đón người, P điều khiển xe mô tô Wave biển số 70H1-593.56 đến khu vực C đón Trương Văn T. P thuê người Campuchia tên P1 (không xác định được nhân thân, lý lịch) tiếp tục đưa T từ Campuchia qua biên giới vào Việt Nam giao cho P với giá 2.000.000 đồng. Pho hướng dẫn P giao T cho người xe ôm Campuchia chở về hướng khu dân cư C. Sau đó P đi qua cửa khẩu X về Việt Nam và liên lạc cho P1 để trao đổi về cách liên lạc, thời gian, địa điểm đón T tại Việt Nam. P liên lạc với T và thỏa thuận địa điểm đón tại cây xăng ngã tư Chàng R. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, P đến khu vực ngã tư Chàng R để đón T và chở ra bến xe T thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu C phối hợp với Công an huyện T tuần tra kiểm soát biên giới phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thanh S và Hoàng Minh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 103/2024/HSST, ngày 05/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh đã tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép” và áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh S 01 (một) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2023 đến ngày 17/10/2023.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Hoàng Minh P 09 tháng tù; xử lý vật chứng, tiền thu lợi bất chính, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 06/02/2024 bị cáo Lê Thanh S kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn về hành vi của mình; hiện bản thân bị cáo phải một mình nuôi con nhỏ, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, tuyên án ngày 05/02/2024; bị cáo làm đơn kháng cáo ngày 06/02/2024, kháng cáo trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: trưa ngày 07/10/2023, S nhận lời của người đàn ông lạ nhắn tin qua điện thoại thuê S đưa anh Trương Văn T không có giấy tờ hợp pháp từ Campuchia về Việt Nam qua biên giới thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh với số tiền 3.500.000 đồng. Sau đó, S thuê Hoàng Minh P qua Campuchia chở anh T về Việt Nam với giá 2.700.000 đồng. P qua Campuchia thuê một người Campuchia chở anh T đến khu dân cư C thuộc địa phận Việt Nam với giá 2.000.000 đồng thì bị lực lượng bộ đội Biên P2 và Công an huyện T phát hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm S và P thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép theo khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của Nhà nước và làm mất trật tự trị an tại khu vực biên giới; nên việc truy tố, đưa ra xét xử các bị cáo là cần thiết để đảm bảo tính răn đe và phòng chống tội phạm.

[3] Vụ án không có tính tổ chức giữa các bị cáo, chỉ là đồng phạm giản đơn; trong đó S nhận lời của người khác để đưa anh T từ Campuchia về Việt Nam, sau đó S không trực tiếp chở mà thuê P qua Campuchia chở anh T. S hưởng lợi 800.000 đồng.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo S xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Về mức hình phạt: Bị cáo phạm vào khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù, do bị cáo phạm tội lần đầu nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt mức án 01 năm tù là phù hợp, không nặng, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4.2] Về kháng cáo xin hưởng án treo: Xét bản thân bị cáo S có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo đều chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú rõ ràng; quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Khi sự việc bị cơ quan chức năng phát hiện, bị cáo S đã chủ động ra trình diện và khai báo về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo S có ông nội là cụ Lê Bá T1 được Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như: Huân chương kháng chiến Hạng nhất, Huân chương Chiến sĩ giải phóng; Danh hiệu Dũng sĩ quyết thắng và nhiều Bằng

khen, Giấy khen trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Có cha ruột là ông Lê Văn D nhiều năm liền được Ủy ban nhân dân tặng Giấy khen do có thành tích xuất sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, tổ quốc; tham gia tố giác, truy bắt tội phạm ở nơi cư trú. Bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, sau khi xuất ngũ về tham gia dân quân tự vệ tại địa phương; được tặng Giấy khen vì đạt nhiều thành tích trong phong trào thi đua quyết thắng, hiện nay đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, bị cáo đã ly hôn với vợ từ năm 2018 và đang phải một mình nuôi con nhỏ, nếu bị cáo đi tù sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa. Nội dung kháng cáo này của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên có căn cứ sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[6] Các nội dung khác của bản án không kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lê Thanh S; sửa bản án hình sự sơ thẩm.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh S phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”.

Áp dụng khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thanh S 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách bị cáo S thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND huyện TB;
- Công an huyện TB ;
- Chi cục THADS huyện TB ;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng CSĐT . CA tỉnh TN;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TN;
- UBND xã Thạnh Bình;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Đỗ Văn Thịnh